TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐCNHGT-DS	*B, ngày 15 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Huỳnh Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng góp vốn của bà Nguyễn Thị Hồng L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2023 về việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 03, khu phố PT, phường PĐ, thị xã B, tỉnh Bình Phước,

Người bị kiện: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1978

Hộ khẩu thường trú: Tổ 01, ấp PL, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Hiện cư trú: Khu phố A, phường AL, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 1.600.000.000đ (Một tỷ sáu trăm triệu đồng) vào ngày 03/02/2024 cho bà Nguyễn Thị Hồng L, để lấy lại ½ giá trị vốn góp nhận chuyển nhượng thửa đất số 39, tờ bản đồ số 11, diện tích 4365,2m^2 (trong đó có 200m^2 đất ở đô thị) toạ lạc tại ấp Sở Nhì, phường Hưng Chiến, thị xã B, tỉnh Bình Phước, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 781193, số vào sổ CS 080164, cấp ngày 06/12/2021 cho hộ ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của

người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2. Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã B.
- Chi cục THADS thị xã B;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mai Phương